

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2026/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mẫn Xuyên;
Ông Nguyễn Thanh Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994; nơi sinh: Xã T, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp C, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị M, và 02 người con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: 01 tiền án (tại bản án số: 30/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (cũ) xử phạt bị cáo 06 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, buộc chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, chấp hành xong ngày 12/10/2023); tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài tiền án trên, bị cáo không còn tiền án, tiền sự nào đã được xoá, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 9 năm 2025 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Đặng Duy P, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2004; nơi sinh: Xã H, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, và bà Đặng Thị Mỹ T1; bị cáo chưa có

vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 01 lần bị kết án chưa chấp hành và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã chấp hành xong (cụ thể: Tại bản án số: 12/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xử phạt bị cáo 02 năm tù về T2 sử dụng trái phép chất ma túy; tại quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ với thời gian 06 tháng, chấp hành xong ngày 11/12/2024); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 9 năm 2025 đến nay. Có mặt.

3. Võ Huy G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995; nơi sinh: Xã T, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T3, và bà Nguyễn Thanh T4; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 01 bị kết án đã được xoá án tích và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã chấp hành xong (cụ thể: Tại bản án số: 117/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (cũ) xử phạt bị cáo 02 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 25/02/2019; tại quyết định số: 91/2021/QĐ-TA ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2025 đến nay. Có mặt.

4. Võ Minh A, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2001; nơi sinh: Xã P, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N1, và bà Nguyễn Thị D1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự nào đã được xóa, chưa từng bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Võ Văn N1, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin tố giác của quần chúng nhân dân, vào lúc 15 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2025, Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện Võ Minh A đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 3, nhà nghỉ H1, thuộc ấp T, xã T, huyện

P, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ) nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A.

Tang vật tạm giữ trong quá trình bắt quả tang gồm có: 07 bịch nylon được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể nghi là ma túy (ký hiệu từ M1 đến M7); 02 cây kéo bằng kim loại mũi nhọn; 01 hộp nhựa gắn nắp đậy màu xanh kích thước (8x6x3)cm; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 đế kim loại màu vàng nâu, chân đế hình tròn, thân đế hình trụ cao 20cm, rộng 15cm (để đỡ dụng cụ sử dụng ma túy); 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ có 02 lỗ tròn dùng để cắm dụng cụ hút ma túy; 01 ống thủy tinh (nỏ) có gắn ống hút nhựa màu tím dài 15cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 14cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 13cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 12cm; 01 hột quạt gas bị tháo dỡ phần đầu bên trên có gắn một đoạn kim loại, dài 13cm; 01 hột quạt gas dạng khò vỏ bằng kim loại màu xanh; 01 hột quạt gas màu đen; 01 hột quạt gas màu xanh vàng; 01 điện thoại di động hiệu Realme, ốp lưng màu xanh, gắn sim số 0703513675; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số kiểm soát 65F6 - 4523.

Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong 07 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể nghi là ma túy (ký hiệu từ M1 đến M) gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 360/KL-KTHS ngày 19 tháng 6 năm 2025 của phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,23386 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M2: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,17865 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M3: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,17825 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M4: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,14423 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M5: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,09380 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M6: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,10602 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M7: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,09556 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng chất ma túy trong các mẫu vật (mẫu M1 đến M7) gửi giám định là: 1,03037 gam, loại Methamphetamine.

H lại đối tượng gửi giám định: Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,19350 gam; Mẫu ký hiệu M2, M3, M4, M5, M6, M7: Không hoàn lại mẫu gửi giám định, mẫu tinh thể đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Công an xã T, xác định Võ Minh A và Võ Huy G dương tính với chất ma túy.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Công an xã T, xác định Nguyễn Đặng Duy P dương tính với chất ma túy.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Công an xã T, xác định Nguyễn Văn N âm tính với chất ma túy.

Kết quả điều tra xác định: Võ Minh A và Võ Huy G là bạn bè ngoài xã hội. Do biết G thường mua ma túy để sử dụng nên khoảng 15 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2025, A sử dụng Zalo tên “Minh An” điện qua Zalo tên “Huy Giàu” của G nhờ mua “25 số ma túy” với số tiền là 1.700.000 đồng, G đồng ý. Sau đó, A chuyển số tiền 1.700.000 đồng vào số tài khoản 4969499999 của G mở tại Ngân hàng T5 Chi nhánh C2.

Sau khi nhận tiền của A, G sử dụng số điện thoại 0909.447.656 gọi vào số điện thoại 0939.966.923 của Nguyễn Đặng Duy P, hỏi “*Mày có đồ không? A lấy đồ, mày đem lại cho A 25 số*”, P trả lời “*Ừ, mà bây giờ chưa có*”. Sau đó, P sử dụng tài khoản Zalo tên “Phong Nhỏ” nhắn tin qua Z cho G số tài khoản 0934032829 mở tại Ngân hàng TMCP Q (MB), chủ tài khoản là Nguyễn Văn N để G chuyển tiền mua ma túy; G chuyển số tiền 1.600.000 đồng từ tài khoản 4969499999 vào tài khoản 0934032829, đồng thời nhắn tin cho P nói “*Thiếu lại 100.000 đồng, tài khoản bị thiếu tiền, tiền còn lại tao quét mã game cho mày sau*”.

Sau khi nhận được tiền, P gặp Nguyễn Văn N lấy 08 bịch nylon được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất ma túy tương đương “25 số”, để vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P điện thoại cho G nói là “*Có đồ rồi*”; G kêu P đem ma túy để trước cửa phòng số 8, nhà nghỉ H1 (A đang ở trong phòng). Khoảng 10 phút sau, G nhắn tin cho A là “*Có ma túy rồi*”, A mở cửa phòng ra lấy ma túy vào phòng cất giấu, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 12 tháng 6 năm 2025 thì A lấy 01 bịch ma túy ra sử dụng rồi trả phòng và mang theo ma túy còn lại về nhà.

Đến khoảng 15 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2025, A mang theo khối lượng ma túy còn lại đến nhà nghỉ H1, thuê phòng số 3 để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Cần Thơ quản lý, gồm:

- 01 (một) bao gói được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L (người chứng kiến) và Nguyễn Thanh B1 (Cơ quan điều tra);

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, ốp lưng màu xanh, gắn sim số 0703513675 của Võ Minh A; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, mặt Camera phía trên, mặt sau bị vỡ, số IMEI: 867964072044141 của Nguyễn Đăng Duy P; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng - hồng, gắn sim số 0934.032829 của Nguyễn Văn N;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số kiểm soát 65F6 – 4523, đã qua sử dụng của ông Võ Văn N1 (cha của A);

- 02 cây kéo bằng kim loại mũi nhọn; 01 hộp nhựa gắn nắp đậy màu xanh kích thước (8 x 6 x 3)cm; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 đế kim loại màu vàng nâu, chân đế hình tròn, thân đế hình trụ cao 20cm, rộng 15cm (để đỡ dụng cụ sử dụng ma túy); 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ có 02 lỗ tròn dùng để cắm dụng cụ hút ma túy đá; 01 ống thủy tinh (nỏ) có gắn ống hút nhựa màu tím dài 15cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 14cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 13cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 12cm; 01 bật lửa bị tháo dỡ phần đầu bên trên có gắn một đoạn kim loại, dài 13cm; 01 bật lửa dạng khò vỏ bằng kim loại màu xanh; 01 bật lửa màu đen; 01 bật lửa màu xanh vàng.

Tại Cáo trạng số: 56/CT-VKS-KV13 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, đã truy tố Nguyễn Văn N và Nguyễn Đăng Duy P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Võ Huy G và Võ Minh A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Đăng Duy P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Võ Huy G và Võ Minh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Duy P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù về T2 sử dụng trái phép chất ma túy tại bản án số: 12/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Minh A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Võ Huy G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao gói được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L (người chứng kiến) và Nguyễn Thanh B1 (Cơ quan điều tra); 02 cây kéo bằng kim loại mũi nhọn; 01 hộp nhựa gắn nắp đậy màu xanh kích thước (8 x 6 x 3)cm; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 đế kim loại màu vàng nâu, chân đế hình tròn, thân đế hình trụ cao 20cm, rộng 15cm (để đỡ dụng cụ sử dụng ma túy); 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ có 02 lỗ tròn dùng để cắm dụng cụ hút ma túy đá; 01 ống thủy tinh (nỏ) có gắn ống hút nhựa màu tím dài 15cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 14cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 13cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 12cm; 01 bật lửa bị tháo dỡ phần đầu bên trên có gắn một đoạn kim loại, dài 13cm; 01 bật lửa dạng vỏ bằng kim loại màu xanh; 01 bật lửa màu đen; 01 bật lửa màu xanh vàng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, ốp lưng màu xanh, gắn sim số 0703513675 của bị cáo A; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, mặt Camera phía trên, mặt sau bị vỡ, số IMEI: 867964072044141 của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng-hồng, gắn sim số 0934.032829 của bị cáo N.

Giao trả cho ông Võ Văn N1 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số kiểm soát 65F6 – 4523, đã qua sử dụng.

- Các bị cáo cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn N1 yêu cầu nhận lại tài sản của ông là 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số kiểm soát 65F6 – 4523, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Các bị cáo Võ Minh A và Võ Huy G là bạn bè. Do biết bị cáo G thường mua ma túy để sử dụng nên khoảng 15 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2025, bị cáo A nhờ bị cáo G mua “25 số ma túy” với số tiền là 1.700.000 đồng, bị cáo G đồng ý. Sau đó, bị cáo A chuyển số tiền 1.700.000 đồng vào số tài khoản của bị cáo G. Sau khi nhận tiền của bị cáo A, bị cáo G gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Đăng Duy P, hỏi mua ma túy. Bị cáo P nhắn tin qua Zalo cho bị cáo G số tài khoản của bị cáo Nguyễn Văn N để bị cáo G chuyển tiền mua ma túy; bị cáo G chuyển số tiền 1.600.000 đồng vào tài khoản của bị cáo N, còn lại 100.000 đồng bị cáo G hứa sẽ quét mã QR cho bị cáo P.

Sau khi nhận được tiền từ bị cáo G, bị cáo P gặp bị cáo N lấy 08 bọc nylon được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất ma túy tương đương “25 số”, để vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo P điện thoại cho bị cáo G thông báo đã có ma túy; bị cáo G kêu bị cáo P đem ma túy để trước cửa phòng số 8, nhà nghỉ Hoàng A1 cho bị cáo A. Khoảng 10 phút sau, bị cáo G nhắn tin cho bị cáo A là “*Có ma túy rồi*”, bị cáo A mở cửa phòng ra lấy ma túy vào phòng cất giấu, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 12 tháng 6 năm 2025, bị cáo A lấy 01 bọc ma túy ra sử dụng rồi trả phòng và mang theo ma túy còn lại về nhà.

Đến khoảng 15 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2025, bị cáo A mang theo khối lượng ma túy còn lại đến nhà nghỉ H1, thuê phòng số 3 để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang cùng tang vật.

Theo kết luận giám định, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo A là: 1,03037 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Đăng Duy P là bán trái phép chất ma túy cho người khác, trong đó: Bị cáo N là người trực tiếp bán ma túy, bị cáo P là người bán hộ chất ma túy cho bị cáo N để được hưởng lợi; với khối lượng ma túy chứng minh được là 1,03037 gam, loại Methamphetamine; cố ý trực tiếp xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự, an toàn xã hội. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Đăng Duy P đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Võ Minh A và Võ Huy G là mua chất ma túy rồi tàng trữ để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán lại, trao đổi, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy, trong đó: Bị cáo A là người mua ma túy rồi tàng trữ để sử dụng, bị cáo G mua hộ chất ma túy cho bị cáo A nhưng không được trả tiền công, nhằm tàng trữ để sử dụng; với khối lượng ma túy chứng minh được là 1,03037 gam, loại Methamphetamine; cố ý trực tiếp xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự, an toàn xã hội. Do đó, hành vi của các bị cáo Võ Minh A và Võ Huy G đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định tội là “Heroin, C, M1, A2, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra, chứng minh được các bị cáo thực hiện giao dịch chuyển khoản nhiều lần, nhưng các bị cáo cho rằng những giao dịch này là chuyển khoản chơi Game, không chứng minh được các bị cáo chuyển khoản mua, bán ma túy. Do đó, không có căn cứ chứng minh các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương; gây hệ lụy đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng cũng như lối sống lành mạnh của cộng đồng. Đều phạm tội có tính chất, mức độ nghiêm trọng; có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Trong đó:

Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Đăng Duy P cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nhưng, bị cáo N là người có vai trò chủ mưu, trực tiếp mua ma túy từ người khác rồi bán lại để kiếm lời; bị cáo P phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bán hộ chất ma túy cho bị cáo N để được chia lợi bất chính. Do

đó, tính chất, mức độ phạm tội và vai trò đồng phạm của bị cáo N cao hơn bị cáo P.

Các bị cáo Võ Minh A và Võ Huy G cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng bị cáo A là người chủ động mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, nhờ bị cáo G mua hộ chất ma túy nhằm tàng trữ để sử dụng; bị cáo G phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, liên hệ với bị cáo P để trao đổi mua ma túy cho bị cáo A mà không trực tiếp mua và giao chất ma túy cho bị cáo A, không trực tiếp tàng trữ chất ma túy, không được hưởng lợi. Do đó, tính chất, mức độ phạm tội và vai trò đồng phạm của bị cáo A cao hơn bị cáo G.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo khác đều không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho tất cả các bị cáo cùng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Võ Minh A là bộ đội xuất ngũ; bị cáo Võ Huy Giàu C1 cha là ông Võ Văn T3 có nhiều thành tích trong công tác được tặng Bằng khen, bà cố nội là Mẹ Việt Nam anh hùng, cùng nhiều người thân là Liệt sĩ nên cho bị cáo A và bị cáo G hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cũng như nhân thân của từng bị cáo. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo vừa trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống lành mạnh của cộng đồng; vừa là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần trấn áp tội phạm và tệ nạn về ma túy tại địa phương. Trong đó:

Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Đặng Duy P đều phạm tội có khung hình phạt cao hơn bị cáo A và bị cáo G, đều có nhân thân xấu nên phải cùng chịu mức hình phạt cao hơn. Tuy các bị cáo cùng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ như nhau, nhưng bị cáo N vừa phạm tội có tính chất, mức độ và vai trò đồng phạm cao hơn bị cáo P, vừa phải chịu 01 tình tiết tăng nặng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo N đặc biệt cao hơn bị cáo P.

Đối với các bị cáo Võ Minh A và Võ Huy G: Tuy bị cáo A phạm tội có tính chất, mức độ phạm tội và vai trò đồng phạm cao hơn, đồng thời các bị cáo cùng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ như nhau. Nhưng, xét bị cáo A có nhân thân tốt, bị cáo Giàu có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo A và bị cáo G bằng nhau.

[7] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) bao gói được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L (người chứng kiến) và Nguyễn Thanh B1 (Cơ quan điều tra); 02 cây kéo bằng kim loại mũi nhọn; 01 hộp nhựa gắn nắp đậy màu xanh kích thước (8 x 6 x 3)cm; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 đế kim loại màu vàng nâu, chân đế hình tròn, thân đế hình trụ cao 20cm, rộng 15cm (để đỡ dụng cụ sử dụng ma túy); 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ có 02 lỗ tròn dùng để cắm dụng cụ hút ma túy đá; 01 ống thủy tinh (nỏ) có gắn ống hút nhựa màu tím dài 15cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 14cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 13cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 12cm; 01 bật lửa bị tháo dỡ phần đầu bên trên có gắn một đoạn kim loại, dài 13cm; 01 bật lửa dạng khò vỏ bằng kim loại màu xanh; 01 bật lửa màu đen; 01 bật lửa màu xanh vàng là công cụ sử dụng thực hiện tội phạm, tài sản không có giá trị sử dụng và chất gây nguy hại cho xã hội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme, ốp lưng màu xanh, gắn sim số 0703513675 của bị cáo A; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, mặt Camera phía trên, mặt sau bị vỡ, số IMEI: 867964072044141 của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng-hồng, gắn sim số 0934.032829 của bị cáo N là những công cụ các bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số kiểm soát 65F6 – 4523, đã qua sử dụng là tài sản của ông Võ Văn N1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả cho ông Võ Văn N1.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Đặng Duy P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Võ Minh A và Võ Huy G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đăng Duy P.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Võ Huy G và Võ Minh A.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Duy P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại bản án số: 12/2026/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Huy G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Minh A 01 (một) năm 06 (sáu), thời hạn phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao gói được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L (người chứng kiến) và Nguyễn Thanh B1 (Cơ quan điều tra); 02 cây kéo bằng kim loại mũi nhọn; 01 hộp nhựa gắn nắp đậy màu xanh kích thước (8 x 6 x 3)cm; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 đế kim loại màu vàng nâu, chân đế hình tròn, thân đế hình trụ cao 20cm, rộng 15cm (đế đỡ dụng cụ sử dụng ma túy); 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ có 02 lỗ tròn dùng để cắm dụng cụ hút ma túy đá; 01 ống thủy tinh (nỏ) có gắn ống hút nhựa màu tím dài 15cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 14cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 13cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 12cm; 01 bật lửa bị tháo dỡ phần đầu bên trên có gắn một đoạn kim loại, dài 13cm; 01 bật lửa dạng khò vỏ bằng kim loại màu xanh; 01 bật lửa màu đen; 01 bật lửa màu xanh vàng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, ốp lưng màu xanh, gắn sim số 0703513675 của bị cáo A; 01 điện thoại di động hiệu

Redmi màu xanh, mất Camera phía trên, mặt sau bị vỡ, số IMEI: 867964072044141 của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng-hồng, gắn sim số 0934.032829.

Giao trả cho ông Võ Văn N1 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số kiểm soát 65F6 – 4523, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKS-KV13 ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ.

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đặng Duy P, Võ Huy G và Võ Minh A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- CA TP. Cần Thơ (CQĐT, PV06, PC10);
- THADS thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 - Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam Phụng Hiệp;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng